

Số: /KL-STC

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Tình hình quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Krông Pha

Thực hiện Quyết định số 128/QĐ-STC ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn ngân sách, nguồn dịch vụ Môi trường rừng và các nguồn khác trong 02 năm 2019, 2020 tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Krông Pha.

Xét Báo cáo Kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTT ngày 04/01/2022 của Đoàn Thanh tra về việc Báo cáo kết quả thanh tra công tác quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn ngân sách, nguồn dịch vụ Môi trường rừng và các nguồn khác trong 02 năm 2019, 2020 tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Krông Pha; Báo cáo giải trình số 89/BC-BQLRKP ngày 20/12/2021 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Krông Pha; và Biên bản làm việc ngày 12/01/2022 giữa Đoàn thanh tra & BQL.

Giám đốc Sở Tài chính kết luận như sau:

A. NỘI DUNG THANH TRA

I. Đặc điểm tình hình Ban Quản lý rừng phòng hộ Krông Pha

Ban quản lý rừng phòng hộ Krông Pha (viết tắt là Ban Quản lý) được thành lập theo Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 15/01/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ban Quản lý là đơn vị sự nghiệp có thu tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên, có quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; có chức năng quản lý, bảo vệ rừng và đất trồng quy hoạch cho lâm nghiệp; trồng và chăm sóc rừng phòng hộ được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và PTNT; có tư cách pháp nhân; có con dấu riêng và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để giao dịch; đối với nguồn thu dịch vụ môi trường rừng được mở tài khoản tại ngân hàng.

Về tổ chức bộ máy: Ban lãnh đạo gồm có Trưởng ban và 01 Phó trưởng ban; Các phòng chuyên môn nghiệp vụ bao gồm: Phòng Hành chính -TH, Phòng Kỹ thuật, Phòng Quản lý bảo vệ rừng; có 2 trạm (Eo Gió, Tầm Ngân) và 3 chốt bảo vệ rừng (Vườn Trầu, Hầm Ba, Cà Tọt).

Về biên chế: Hàng năm, Ban Quản lý được UBND tỉnh giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp thuộc ngành nông nghiệp và PTNT, theo đó chỉ tiêu biên chế của Ban Quản lý năm 2019, 2020 là 22 người; tổng số viên chức hiện tại của Ban Quản lý là 18 người và 02 hợp đồng (bảo vệ, tài xế).

Trụ sở đặt tại xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

II. Các chế độ chính sách về tài chính

Ban Quản lý thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; chế độ tài chính thực hiện theo quy định Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ và Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Nguồn thu hoạt động chủ yếu là: Nguồn ngân sách (kinh phí tự chủ, kinh phí không tự chủ, kinh phí sự nghiệp, kinh phí đặc thù), kinh phí chương trình mục tiêu, nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng. Ngoài ra, Ban Quản lý còn ký hợp đồng với Ban quản lý dự án JICA2 tỉnh Ninh Thuận thực hiện các hoạt động trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng.

Đối với nguồn thu dịch vụ môi trường rừng được thực hiện theo Luật Lâm nghiệp năm 2017 và quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật lâm nghiệp.

Năm tài chính áp dụng theo năm dương lịch, bắt đầu từ 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

III. Số liệu quyết toán các nguồn kinh phí năm 2019, 2020:

(Kèm Phụ lục 01, 02, 03)

IV. Kết quả thanh tra:

1. Nguồn ngân sách cấp và nguồn MTQG bảo vệ và phát triển rừng:

- Đối với nguồn kinh phí hoạt động: Qua kiểm tra từ nguồn cải cách tiền lương (CCTL) cho thấy Ban Quản lý đã sử dụng số tiền: 43.491.918 đồng để thực hiện chi lương và các khoản theo lương được quy định tại Mục II Phụ lục chi tiết dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019 kèm theo Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

- Đối với nguồn MTQG, trồng rừng thay thế và nguồn khác: Qua kiểm tra hồ sơ, số liệu do Ban Quản lý cung cấp, cho thấy:

+ Trồng rừng thay thế dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27, đã triển khai thực hiện từ năm 2010, tại Hợp đồng số 46/HĐ-BQLCDAGT ngày 27/8/2010 giữa Ban Quản lý các dự án giao thông Ninh Thuận và Ban Quản lý Rừng phòng hộ Krông Pha, giá trị hợp đồng: 302.906.940 đồng, khối lượng trồng, chăm sóc và bảo vệ 14,40 ha. Tại thời điểm thanh tra (tháng 11/2021) dự án này còn tồn số tiền: 77.946.900 đồng. Theo báo cáo giải trình: “Ban Quản lý đã triển khai các giai đoạn trồng rừng, nhưng không được nghiệm thu vì trồng không đạt yêu cầu. Nguyên nhân: Do khu vực trồng rừng thay thế chủ yếu là đất nương rẫy của dân, địa hình có độ dốc lớn, đá xen lẫn chiếm tỷ lệ cao, không phù hợp để trồng cây Mít ghép. Ban quản lý đã tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm và quy kết trách nhiệm đền bù vật chất các viên chức liên quan đến công trình trồng rừng thay thế Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27”.

Vậy theo Luật Lâm nghiệp năm 2017 tại Điều 21, khoản 4: “*Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được hoặc không bố trí đủ diện tích đất để trồng rừng thay thế trong thời hạn 12 tháng kể từ khi chủ dự án hoàn thành trách nhiệm nộp tiền vào quỹ bảo vệ và phát triển rừng ở cấp tỉnh thì phải chuyển tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác*”. Tuy nhiên, Ban quản lý xin kiến nghị được tiếp tục khắc phục công trình trồng rừng thay thế 14,4ha của Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27.

+ Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim (năm 2016) đến thời điểm thanh tra (tháng 11/2021) chưa thanh toán chi phí thiết kế và lệ phí đóng búa khai thác gỗ số tiền: 55.239.737 đồng, trong đó: Chi phí thiết kế khai thác tận thu (phần viện Miền Nam), số tiền: 53.630.961 đồng; Lệ phí đóng búa kiểm lâm (Hạt kiểm lâm Ninh Sơn), số tiền: 1.608.776 đồng. Theo báo cáo giải trình của Ban quản lý là do các đơn vị này không gửi hồ sơ để làm cơ sở thanh toán.

2. Nguồn Dịch vụ môi trường rừng:

a. Tình hình sử dụng quản lý phí; kinh phí tự quản và giao khoán BVR:

- Số dư cuối năm 2018: 2.579.406.318 đồng (trong đó: 10% quản lý phí của diện tích giao khoán 233.378.050 đồng và kinh phí do đơn vị tự quản 2.346.082.267 đồng). Ban quản lý chịu trách nhiệm về tính đúng đắn, trung thực, hợp lý, hợp pháp của số liệu đó.

- Đối với nguồn giao khoán BVR:

Ban Quản lý đã ký hợp đồng giao khoán để quản lý bảo vệ rừng, cụ thể: Năm 2019, giao cho 05 tổ chức, cá nhân nhận khoán với diện tích là 3.803,24ha; năm 2020, giao cho 07 tổ chức, cá nhân nhận khoán với diện tích là 4.944,41ha. Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ và các hợp đồng giao khoán nhận bảo vệ rừng cho thấy Ban Quản lý chỉ trả mức giao khoán cho các chủ rừng là cá nhân, cộng đồng dân cư là bên nhận khoán bảo vệ rừng chưa phù hợp, vì: Theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 70 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ: “*Chủ rừng là tổ chức không bao gồm điểm b khoản 3 Điều này không khoán bảo vệ rừng hoặc khoán một phần diện tích, toàn bộ số tiền nhận được tương ứng với diện tích rừng tự bảo vệ được sử dụng cho các hoạt động phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng của chủ rừng, bao gồm: xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng; các hạng mục công trình lâm sinh, các công trình cơ sở kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng; các hoạt động tuần tra, truy quét các điểm nóng, xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng; mua sắm tài sản, công cụ, dụng cụ, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa tài sản trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ rừng; lập hồ sơ, xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu, tuyên truyền, vận động, đào tạo, tập huấn, hội nghị và các hoạt động khác phục vụ công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng; chi trả lương và các khoản có tính chất lương đối với các đối tượng không hưởng lương từ nguồn ngân sách Nhà nước và các hoạt động khác phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Số tiền dịch vụ môi trường rừng nhận được cho diện tích chủ rừng tự bảo vệ là nguồn thu của chủ*

rừng, chủ rừng quản lý theo quy định của pháp luật về tài chính phù hợp với loại hình tổ chức của chủ rừng”.

Theo giải trình của Ban Quản lý: Để tính được đơn giá giao khoán bảo vệ rừng 01ha/năm. Ban quản lý xác định trước số tiền chi trả tiền công cho 15 hợp đồng lao động (03 chót) theo Công văn số 4353/UBND-KTTH ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc đồng ý phương án lập và tổ chức hoạt động các chót bảo vệ vùng giáp ranh giữa tỉnh Ninh Thuận với tỉnh Lâm Đồng và Khánh Hòa. Số tiền còn lại mới chia cho số diện tích quy đổi theo hệ số K. Trước khi xác định cách tính trên, Ban Quản lý cũng trao đổi và xin ý kiến đơn vị cấp trên trong các cuộc họp về công tác bảo vệ rừng mặc dù không hình thành văn bản. Mặt khác, Ban Quản lý áp dụng mức khoán đơn giá đối với các tổ chức, cộng đồng dân cư nhận khoán bảo vệ rừng theo quy định tại khoản 3 điều 6 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp: “*Khoán quản lý bảo vệ rừng: Bình quân 300.000 đồng/ha/năm. Mức cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Trong đó hỗ trợ chi phí lập hồ sơ giao khoán quản lý bảo vệ rừng là 50.000 đồng/ha/5 năm*”.

- Đối với nguồn thu phí quản lý:

Qua kiểm tra chứng từ ghi sổ không có 02 chứng từ chi kèm theo tổng 3.621.282 đồng (gồm: ngày 30/6/2019 tiền công tác phí: 900.000 đồng; ngày 30/12/2019 thanh toán làm thêm giờ 2.721.282 đồng). Đoàn thanh tra xác định lại nội dung này trên sổ Quỹ tiền mặt thì không phát sinh chi số tiền nêu trên. Do sổ Quỹ tiền mặt của Ban quản lý theo dõi tất cả các nguồn, trong đó có chi từ nguồn phí quản lý (nguồn trích 10% kinh phí giao cho cá nhân, cộng đồng dân cư nhận khoán rừng). Tuy nhiên, hàng năm Ban Quản lý không báo cáo quyết toán với cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 71 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

- Đối với nguồn tự quản, bảo vệ rừng:

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ cho thấy Ban Quản lý sử dụng nguồn kinh phí tự quản, chăm sóc bảo vệ rừng đúng mục đích. Tuy nhiên, qua kiểm tra tại bảng lương tháng 7 và tháng 8/2019, Ban Quản lý có thu hồi tiền trang phục của 02 nhân viên do tự ý nghỉ việc tổng số tiền 2.790.000 đồng chuyển vào tài khoản cá nhân thủ quỹ Ban Quản lý, nhưng đến nay chưa lập phiếu thu nộp số tiền trên.

b. Về trích lập các Quỹ:

Căn cứ quy định Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ và Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và điểm d, khoản 3, Điều 70 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ: “*Chủ rừng là tổ chức được quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có khoán bảo vệ rừng cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư được trích 10% tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng chi trả cho diện tích rừng khoán bảo vệ nêu trên để chi cho công tác quản lý các khu rừng cung ứng dịch vụ môi*

trường rừng, gồm: các hạng mục công trình lâm sinh, các công trình cơ sở kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng; các hoạt động tuần tra, truy quét ... Số tiền trích để chi cho công tác quản lý của chủ rừng được coi là nguồn thu của chủ rừng và được quản lý theo quy định pháp luật về tài chính phù hợp với loại hình tổ chức của chủ rừng”. Qua kiểm tra hồ sơ, chúng tôi cho thấy chênh lệch thu, chi từ các nguồn nhưng Ban Quản lý chưa thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định. Do đó, Đoàn thanh tra xác định và trích lập các quỹ, cụ thể:

STT	Quản lý phí	Số tiền
Năm 2019		
1	Số năm trước	233.378.050
2	Thu năm 2019	199.906.181
3	Chi năm 2019	93.102.000
4	Tồn CS 2019	340.182.231
Năm 2020		
1	Số năm trước	340.182.231
2	Thu năm 2020	120.460.875
3	Chi năm 2020	104.500.000
4	Tồn CS 2020	356.143.106
5	Lãi ngân hàng	37.391.442
Số phải trích lập		393.534.548
	- Trích 40% CCTL	157.413.819
	- Trích 15% phát triển sự nghiệp	59.030.182
	- Chi thu nhập, khen thưởng, phúc lợi	177.090.547

3. Nguồn dự án Jica2:

Qua kiểm tra số liệu trên sổ kế toán, sổ ngân hàng do Ban Quản lý cung cấp cho thấy việc quản lý nguồn Jica2 được chi tạm ứng chưa thanh toán đến cuối năm 2020, cụ thể: 1.832.948.252 đồng. Ban Quản lý đang tiếp tục theo dõi, đôn đốc làm hồ sơ thanh toán nguồn vốn này và giải ngân theo tiến độ hoàn thành công trình.

Ban Quản lý đã ký 03 Hợp đồng trồng và chăm sóc rừng với Ban quản lý Dự án Jica2 tỉnh Ninh Thuận, cụ thể:

- Hợp đồng số 01/2014/HĐTR-JICA2-NT/XL1 ngày 28/8/2014, diện tích thực hiện 200ha, Thời gian thực hiện 4 năm: 1 năm trồng, 03 năm chăm sóc (từ ngày 28/8/2014 đến ngày 31/12/2017). Đến ngày 10/01/2020 giữa Ban Quản lý rừng phòng hộ Krông pha với Dự án Jica 2 tỉnh Ninh Thuận mới ký biên bản thanh lý Hợp đồng số 05/TLHĐTR-JICA 2-NT/XL1, Ban quản lý đã thực hiện được diện tích 184,56 ha/199,52ha đạt 92,5% với tổng giá trị thực hiện thanh toán là 5.458.768.132 đồng. Lý do, Năng hạn kéo dài trong năm 2014, 2015 nên chỉ trồng được 77,42% do đó hợp đồng điều chỉnh số diện tích phải trồng còn lại sang 2016 và tăng thời gian chăm sóc lên 2 năm. Hợp đồng được điều chỉnh Phụ lục 02 lần: số 130/2015/HĐTR-JICA2-NT/XL1 ngày 20/8/2015, số 98/2016/HĐTR-JICA2-NT/XL1 ngày 20/8/2016 diện tích thực hiện 199,52ha. Thời gian thực hiện 6 năm (từ ngày 2014 đến ngày 2019).

- Hợp đồng số 06/2015/HĐTR-JICA2-NT/XL6 ngày 28/8/2015, diện tích thực hiện 602ha, trong đó: diện tích 426,61ha trồng cây Điều, diện tích 175,39ha trồng cây Thông ba lá. Thời gian thực hiện 4 năm: 1 năm trồng, 03 năm chăm sóc (từ ngày 28/8/2015 đến ngày 31/12/2018). Đến ngày 11/01/2020 giữa Ban Quản lý rừng phòng hộ Krông pha với Dự án Jica 2 tỉnh Ninh Thuận mới ký biên bản thanh lý Hợp đồng số 06/TLHĐTR-JICA 2-NT/XL6, Ban quản lý đã thực hiện được diện tích 573,26 ha/602 ha đạt 95,23% với tổng giá trị thực hiện thanh toán là 17.201.902.079 đồng. Lý do, năm 2015 nắng hạn kéo dài nên chỉ trồng được 52,48% do đó hợp đồng điều chỉnh số diện tích phải trồng còn lại sang 2016 và tăng thời gian chăm sóc lên 1 năm. Hợp đồng được điều chỉnh Phụ lục số 99/2016/HĐTR-JICA2-NT/XL6 ngày 22/8/2016. Thời gian thực hiện 5 năm (từ ngày 2015 đến ngày 2019).

- Hợp đồng số 81/2017/HĐTR-JICA2-NT/XL25 ngày 22/8/2017, diện tích thực hiện 113,7ha, Thời gian thực hiện 4 năm: 1 năm trồng, 03 năm chăm sóc (từ ngày 22/8/2017 đến ngày 2020), Đến ngày 18/01/2021 giữa Ban Quản lý rừng phòng hộ Krông pha với Dự án Jica 2 tỉnh Ninh Thuận đã ký biên bản thanh lý Hợp đồng số 10/TLHĐTR-JICA 2-NT/XL25, BQL đã thực hiện được diện tích 93,65ha/113,7ha đạt 82,37% với tổng giá trị thực hiện thanh toán là 3.745.031.347 đồng.

Hàng năm, Ban Quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch chi trả tiền trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng theo quy định. Cuối năm 2020 số dư: 7.146.152.799 đồng, Ban quản lý tiếp tục triển khai thực hiện. (chi tiết kèm báo cáo giải trình).

Đoàn thanh tra không kiểm tra thực tế việc thực hiện diện tích trồng rừng theo các hợp đồng nêu trên.

4. Chế độ chính sách tài chính; chứng từ, sổ kế toán; báo cáo quyết toán:

- Ban Quản lý thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp,

- Kế toán Ban Quản lý thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt công tác hạch toán kế toán, sổ sách kế toán đầy đủ, thực hiện chế độ hóa đơn chứng từ theo quy định.

- Báo cáo quyết toán hàng năm của Ban Quản lý phản ánh đầy đủ nguồn kinh phí ngân sách cấp (kinh phí tự chủ, kinh phí không tự chủ, kinh phí sự nghiệp, kinh phí đặc thù), kinh phí chương trình mục tiêu. Ngoài ra, Ban Quản lý có nguồn thu dịch vụ môi trường rừng nhưng không báo cáo quyết toán là chưa đúng quy định tại khoản 3, Điều 6, Luật kế toán 2015 ngày 20/11/2015: “Đơn vị kế toán phải thu thập, phản ánh khách quan, đầy đủ, đúng thực tế và đúng kỳ kế toán mà nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh” và theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 71 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật lâm nghiệp.

5. Về theo dõi tài sản: Hàng năm, Ban Quản lý có lập biên bản kiểm kê tài sản, có mở sổ theo dõi tài sản cố định và công cụ dụng cụ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Tuy nhiên, chưa theo dõi tài sản là giá trị quyền sử dụng đất tại trụ sở Ban Quản lý (4.126m²), nhà làm

việc tại Trạm Eo Gió và Trạm Tâm Ngân để tính vào giá trị tài sản của đơn vị theo quy định tại Điều 100 và Điều 104; thực hiện quản lý hồ sơ tài sản đúng theo quy định tại Điều 129 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. Ban Quản lý chưa xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

6. Về công khai tài chính, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: Ban Quản lý thực hiện công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, tuy nhiên chỉ công khai dự toán, chưa công khai quyết toán là chưa đầy đủ các nội dung. Hàng năm Ban Quản lý xây dựng chung quy chế chi tiêu nội bộ và mua sắm, quản lý sử dụng tài sản công.

B. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

1. Ưu điểm:

Nhìn chung, Ban Quản lý thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Hàng năm xây dựng phương án trồng, bảo vệ và chăm sóc rừng trồng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Ban Quản lý đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý nguồn tài chính, phản ánh các nguồn kinh phí đầy đủ, công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2. Những mặt còn tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong thời gian qua, công tác quản lý tài chính, kế toán của Ban Quản lý vẫn còn những hạn chế cần khắc phục, chấn chỉnh, cụ thể như sau:

a. Nguồn MTQG bảo vệ và phát triển rừng:

- Chưa xây dựng phương án Trồng rừng thay thế của dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27 (năm 2017), số tiền: 77.946.900 đồng;

- Chưa thanh toán chi phí thiết kế và lệ phí đóng búa khai thác gỗ dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim (năm 2016), số tiền: 55.239.737 đồng.

b. Nguồn Dịch vụ môi trường rừng: Ký kết hợp đồng giao khoán rừng cho các chủ rừng là cá nhân, cộng đồng dân cư quản lý bảo vệ rừng theo đơn giá thỏa thuận, nhưng không phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 3, Điều 70 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

c. Nguồn quản lý phí:

- Chưa lập phiếu thu số tiền 2.790.000 đồng, do thu hồi tiền trang phục của 02 nhân viên tự ý nghỉ việc;

- Ban Quản lý chưa trích lập các quỹ sau khi xác định chênh lệch thu, chi theo quy định Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ và Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và điểm c, khoản 3, Điều 70 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

d. Nguồn dự án Jica2:

- Việc thu hồi tạm ứng từ nguồn dự án Jica2 chưa kịp thời, cho thấy số dư tạm ứng cuối năm 2020, số tiền 1.832.948.252 đồng. Ban Quản lý chưa đôn đốc nhắc nhở kế toán khẩn trương làm hồ sơ thanh toán tạm ứng và giải ngân theo tiến độ hoàn thành công trình.

- Hàng năm, Ban quản lý đều xây dựng và thực hiện kế hoạch chi trả tiền trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng theo quy định. Tuy nhiên, công tác triển khai thực hiện trồng, chăm sóc rừng và giải ngân vốn theo hợp đồng chưa đúng tiến độ.

e. Về sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán, xây dựng quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính:

- Ban Quản lý chưa thực hiện việc báo cáo quyết toán đối với nguồn thu dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại khoản 3, Điều 6, Luật kế toán 2015 ngày 20/11/2015; Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, và theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 71 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Lâm nghiệp.

- Chưa theo dõi tài sản đối với tài sản là quyền sử dụng đất tại trụ sở Ban Quản lý (4.126m²), nhà làm việc tại Trạm Eo Gió và Trạm Tầm Ngân để tính vào giá trị tài sản theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. Chưa xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Ban Quản lý chưa công khai quyết toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

3. Nguyên nhân và trách nhiệm

a. Nguyên nhân

- Lãnh đạo của Ban Quản lý chưa bố trí kịp trong thời gian dài, công tác kiểm tra đôn đốc các nhiệm vụ theo chức năng chưa được thường xuyên; Kế toán và các phòng có liên quan của Ban Quản lý chưa chủ động đề xuất tham mưu để xử lý các nội dung đã nêu trên và chưa làm hết trách nhiệm khi được giao nhiệm vụ.

- Khi thay đổi nhân sự phụ trách kế toán nhưng việc thực hiện công tác bàn giao chưa kịp thời.

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn hàng năm có xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt cho Ban Quản lý, nhưng không nhắc nhở và yêu cầu phải báo cáo quyết toán thu chi nguồn thu khác theo quy định; chưa chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra việc trồng rừng thay thế dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27.

b. Trách nhiệm

- Ban Quản lý còn những hạn chế nêu trên trách nhiệm trước hết thuộc về lãnh đạo, thiếu sự quan tâm chỉ đạo, kiểm tra đến công tác tài chính, kế toán;
- Kế toán chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ, để còn những hạn chế nêu trên;
- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chưa làm hết trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng quản lý theo quy định tại khoản 3, Điều 10, Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; chưa kiểm tra đơn đốc đơn vị trực thuộc triển khai trồng rừng thay thế.

II. Kiến nghị và biện pháp xử lý:

1. Đối với Ban Quản lý

1.1. Xử lý về tài chính:

Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền: 58.029.737 đồng, cụ thể:

- Số tiền: 2.790.000 đồng do chưa nộp trả tiền thu hồi của cá nhân;
- Số tiền: 55.239.737 đồng do không có hồ sơ thanh toán chi phí thiết kế và lệ phí đóng búa khai thác gỗ dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim (năm 2016).

1.2. Xử lý khác:

- Đề nghị Ban Quản lý khẩn trương báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số tiền 77.946.900 đồng việc triển khai thực hiện trồng rừng thay thế của dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27 (năm 2017) và đề xuất Sở xem xét, cho ý kiến chỉ đạo thực hiện đúng quy định;

- Trích lập bổ sung vào các quỹ, số tiền: 393.534.548 đồng, cụ thể như sau:

- + Trích cải cách tiền lương 40%: 157.413.819 đồng;
- + Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 15%: 59.030.182 đồng;
- + Quỹ bổ sung thu nhập, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi: 177.090.547 đồng.

- Tiếp tục theo dõi, đơn đốc thanh toán tạm ứng từ nguồn dự án Jica2. Đối với nguồn thu dịch vụ môi trường rừng của diện tích Ban quản lý tự quản thì tiếp tục theo dõi, quản lý, sử dụng và báo cáo quyết toán theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Lâm nghiệp.

- Hàng năm trích lập các quỹ sau khi xác định chênh lệch thu, chi từ các nguồn thu được để lại theo quy định hiện hành.

- Mở sổ theo dõi tài sản đối với tài sản theo quy định tại Điều 100, Điều 104; thực hiện báo cáo, quản lý tài sản theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ

Tài chính. Thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính (Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung).

- Đề nghị lãnh đạo Ban quản lý tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác điều hành, quản lý tài chính kế toán, dẫn đến những hạn chế nêu trên.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT

- Tăng cường kiểm tra và chấn chỉnh kịp thời trong công tác quản lý tài chính kế toán tại Ban Quản lý và khắc phục trong thời gian tới, đồng thời tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng quản lý theo quy định tại khoản 3, Điều 10, Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán hàng năm.

- Tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện trồng rừng thay thế dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27 từ năm 2010.

- Hằng năm Ban quản lý chưa báo cáo quyết toán nguồn kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng và nguồn phí quản lý. Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Ban Quản lý lập báo cáo quyết toán theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 71 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ;

- Đối với nguồn dịch vụ môi trường rừng, đến ngày 31/12/2020 còn số dư là 3.339.888.893 đồng (trong đó bao gồm: phí quản lý, lãi ngân hàng). Đề quản lý và sử dụng có hiệu quả, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo rà soát các nội dung chi theo quy định để giảm phân cấp phát của ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo Ban quản lý rừng rà soát, tính toán mức giao khoán bảo vệ rừng để bảo đảm phù hợp thực tế và theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ;

- Chỉ đạo Ban Quản lý thực hiện nghiêm túc các nội dung sau khi Kết luận thanh tra được ban hành.

* Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, đề nghị Ban Quản lý thực hiện việc công khai Kết luận thanh tra này dưới hình thức niêm yết tại trụ sở của đơn vị theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ; báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị xử lý qua thanh tra về Sở Tài chính (thông qua Thanh tra Sở) chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra Bộ Tài chính;
- Thanh tra tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Ban Quản lý rừng PH Krông Pha;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu HSTT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Nhựt